

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
SẢN PHẨM: BỘT CHUỐI XANH NGUYÊN CHẤT
MÃ SỐ TCB: 10/NAMVU/2026**

Hải Phòng, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/NAMVU/2026

I. Thông tin tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ**

Địa chỉ: **Thôn Mạc Thủ 1, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Điện thoại: **0963434398.**

Fax:...

E-mail: **duongnamvu2012@gmail.com**

Mã số doanh nghiệp: **040400075**

Chứng nhận HACCP (TCVN 5603:2023) số **W3046** ngày **03/08/2026**

Nơi cấp: **Công ty cổ phần chứng nhận WCERT**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bột chuối xanh nguyên chất**

2. Thành phần: **100% bột chuối tiêu xanh nguyên chất**

3. Thời hạn sử dụng: **24 tháng kể từ NSX.**

NSX/HSD in trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: **Đóng gói bằng hộp nhựa sau đó được niêm phong bằng màng seal nhôm hoặc màng seal nhiệt để tránh ẩm. Sản phẩm được bao gói bằng hộp nhựa có dán tem nhãn đầy đủ theo quy định. Các hộp nhựa sau đó được đóng trong thùng Carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.**

- Quy cách :

+ 250g; 300g; 350g; 400g; 500g,.../hộp;

+ 80 hộp, 100 hộp, 110 hộp, 130 hộp..../ thùng Carton.

Quy cách đóng hộp có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

III. Mẫu nhãn dự thảo sản phẩm

(Mẫu nhãn dự thảo sản phẩm đính kèm tại Phụ lục)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở cam kết sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật ATTP năm 2010;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 3348/2001/QĐ-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 31/07/2001 quy định về “Thường quy kỹ thuật định lượng *Clostridium perfringens* trong thực phẩm”
- TCVN 13122:2020 về chuối sấy.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Hải Phòng, ngày 05 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
DƯƠNG VĂN NAM

Phụ lục:
Dự kiến nội dung mẫu nhãn sản phẩm

Tên sản phẩm: Bột chuối xanh nguyên chất

KLT: in trên bao bì

Thành phần: 100% bột chuối tiêu xanh nguyên chất

Thành phần dinh dưỡng: trung bình có trong 100gram

Năng lượng	379.04 kcal
Chất đạm (protein)	4.56 g
Carbohydrate	87.95 g
Chất béo	0.3 g
Natri	4.65 mg

Hướng dẫn sử dụng:

Bước 1: Cho 2 – 3 thìa bột (khoảng 25g) vào cốc.

Bước 2: Thêm 50ml nước ấm (dưới 60°C) và khuấy đều cho tan hoàn toàn.

Bước 3: Thêm tiếp 150 – 200ml nước lọc (uống ấm hoặc thêm đá tùy sở thích).

Dùng 1 – 2 lần mỗi ngày tùy theo nhu cầu

Gợi ý thưởng thức:

Có thể pha chung với mật ong, sữa chua.

Có thể dùng để trộn cùng sinh tố hoặc ngũ cốc.

Bảo quản: Đóng kín sau khi sử dụng, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu lạ về màu sắc, mùi vị.

Số TCB: 10/NAMVU/2026

NSX: in trên bao bì sản phẩm

HSD: 12 tháng kể từ NSX

Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ

Địa chỉ sản xuất: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Đơn vị phân phối sản phẩm: HKD nông sản Mộc Nam HN

Địa chỉ: Thôn Tiên Tảo, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số điện thoại CSKH: 0795257793



Mã số/ Code: DV151610517/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/
Customer's Name: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ
- Địa chỉ/
Address: Thôn Mạc Thủ, Xã Hà Nam, TP. Hải Phòng
- Tên mẫu thử/
Name of Sample: Bột Chuối xanh nguyên chất Mộc Nam
- Mô tả mẫu/
Sample Description: Mẫu đựng trong bao bì kín; khối lượng: 300g/túi; số lượng: 01 túi
- Ngày nhận mẫu/
Date sample received: 07/03/2026
- Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time: Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/
Date of test: 07/03/2026-20/03/2026
- Ngày trả kết quả/
Date of issue: 20/03/2026



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	370,04	VNT.H.03.Fo.277
2	Carbohydrate (không bao gồm xơ)	g/100g	87,95	VNT.H.03.Fo.187
3	Protein	g/100g	4,56	TCVN 10034:2013
4	Béo tổng	g/100g	< LOQ = 0,3	VNT.H.03.Fo.09
5	Natri (Na)	mg/100g	4,65	TCVN 10916:2015
6	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)
7	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)
8	Arsen (As) *	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
9	Chì (Pb) *	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
10	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	2,6x10 ³	TCVN 4884-1:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV151610517/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	$7,5 \times 10^1$	TCVN 8275-2:2010
12	Coliforms *	CFU/g	< 10	TCVN 6848:2007
13	E. coli *	CFU/g	< 10	TCVN 7924-2:2008
14	Clostridium perfringens *	CFU/g	< 10	ISO 15213-2:2023
15	Bacillus cereus *	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 Amd 1:2020

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI



Ths. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

Hình ảnh nhãn sản phẩm



MỘC NAM
BỘT CHUỐI XANH
nguyên chất



Thành phần: 100% bột chuối tiêu xanh nguyên chất.
Hướng dẫn sử dụng: Pha 2-3 thìa bột với chút nước ấm dưới 60 độ khuấy đều, sau đó thêm 150 ml nước lọc, có thể kết hợp cùng mật ong, sữa đặc, sữa chua, hoặc trộn sinh tố, ngũ cốc, uống ấm hoặc lạnh tùy khẩu vị, dùng 1-2 lần/ngày tùy theo nhu cầu.
Hướng dẫn bảo quản: Đóng kín nắp/miệng túi sau khi sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng. Không dùng sản phẩm khi bao bì bị hở, bột bên trong có dấu hiệu bị ẩm mốc, vón cục, đổi màu hoặc có mùi lạ.

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG	
Trung bình có trong 100 gram	
Năng lượng:	370.04 Kcal
Chất đạm (protein):	4.56 g
Carbohydrate:	87.95 g
Chất béo:	0.3 g
Natri (Na):	4.65 mg

Đơn vị phân phối sản phẩm :
HKD NÔNG SẢN MỘC NAM HN
Địa chỉ: Thôn Tiên Tảo, xã Hà Nam,
TP. Hải Phòng, Việt Nam.
Hotline CSKH: 0795257793
Đơn vị sản xuất : HỢP TÁC XÃ
NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ.
Địa chỉ sản xuất : Thôn Mạc Thủ 1,
xã Hà Nam, TP. Hải Phòng, Việt
Nam.

Thông tin sản phẩm:
Xuất xứ: Việt Nam
Số TCB: 10/NAMVU/2026
Số lô:
NSX:
HSD:



Hình ảnh sản phẩm



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã: 0801334050

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 7 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 24 tháng 6 năm 2026

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH/NAM VŨ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0963434398 Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) (Giảm vốn xuống 1 tỉ)

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ và tên: DUONG VĂN NAM Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1982 Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030082003505

Địa chỉ liên lạc: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**
Số chứng thực: 574/... Quyển số: 02 (1)-SCT/BS
Ngày: 14 tháng 8 năm 2026

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

PHÒNG
KINH TẾ

Phạm Văn Chín



**QU. CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

WCERT

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chúng nhận Hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn của:

This is to certify that Hazard Analysis and Critical Control Point of:

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ
NAM VU CLEAN AGRICULTURE COOPERATIVE

Địa chỉ: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Address: Mac Thu 1 Village, Ha Nam Commune, Hai Phong City, Vietnam

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

HACCP (TCVN 5603:2023)

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

Sản xuất thương mại các sản phẩm/ Commercial production of products:

1. Bột rau củ quả sấy (bột đậu xanh rau má; bột bí đỏ đậu đen gạo lứt; bột mè đen đậu đen gạo lứt; bột chuối xanh)/ Dried vegetable and fruit powders (mung bean and centella powder; pumpkin, black bean and brown rice powder; black sesame, black bean and brown rice powder; green banana powder);
2. Trà túi lọc từ lá sen, búp lá ổi, lá vối nếp, tía tô, gừng, rau mương; Trà búp ổi 5 vị (lá ổi, gạo lứt, giảo cổ lam, đậu đen, lá sen)/ Herbal tea bags made from lotus leaves, guava buds, neep voi leaves, perilla, ginger, ludwigia octovalvis; Five-ingredient guava bud tea (guava leaves, brown rice, gynostemma, black beans, lotus leaves);

Số chứng nhận/ Certificate No: W3046

Ngày ban hành/ Issue date: 03/08/2026

Ngày hết hạn/ Expiry date: 02/08/2029

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)



TUO CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Chứng nhận WCERT, Địa chỉ: P504 số 19 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội; Điện thoại/Zalo: 0903 275 218/ 0945 378 889; Email: cn.wcert@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HẢI DƯƠNG
CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/Establishment: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ**

Mã số/Approval number: 040400075

Địa chỉ/Address: Thôn Mạc Thủ, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại/Tel: 0963 434 398

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products

- Kinh doanh, sơ chế, đóng gói rau củ quả tươi (rau ăn lá, rau ăn củ quả, rau gia vị, quả tươi các loại: ổi, vải thiều, bưởi đào, chanh leo);
- Chế biến, kinh doanh, đóng gói trà túi lọc (trà búp ổi non, trà lá sen, trà lá vối nếp, trà tía tô);
- Kinh doanh các loại hạt (lạc, hướng dương, hạt bí, hạt dưa, đỗ, lạc); miến, măng, mì, mộc nhĩ, nấm hương.

Số cấp/Number: 93 /2024/NNPTNT-HD

Có hiệu lực đến (Valid until) ngày/date ..15... tháng/month...12...năm/year 2027

Và thay thế Giấy chứng nhận số: 14/2024/NNPTNT-HD cấp ngày 16/ 01/ 2024

And replaces The Certificate No 14/2024/NNPTNT-HD issued on 16/ 01/ 2024

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 564/ quyền số 02 (1)-SCT/BS
Ngày 11 tháng 8 năm 2026



TUO CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC
NGUYỄN THỊ PHƯỢNG



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Đào